

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày 28-5-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Đỏ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST-DS, ngày 4 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị P. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lâm Thị H. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Hữu T. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C (nay tạm trú tại: Đội 9 thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 28/12/2016 bà P có cho chị H vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy tờ tay với nhau, không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất, hai bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất 3%/tháng. Khi vay một mình chị H vay không có chồng chị H (anh Lương Hữu T) vay. Theo lời của chị H anh T bảo

chị H vay để lấy tiền đi máy bay về quê bán đất, sau đó bà P đòi nhiều lần chị H không trả, từ đó bà P làm đơn gửi Công an huyện C. Tại Công an huyện C, chị H thừa nhận có nợ bà P số tiền trên và ghi giấy vay tiền ngày 21 tháng 7 nhưng không ghi năm, thực ra là năm 2017 và hẹn đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) chị H sẽ trả cho bà P, đến thời hạn chị H không trả bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho bà P số tiền 60.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà P yêu cầu chị H cùng anh Lương Hữu T trả nợ cho bà P số tiền trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà P sửa nội dung yêu cầu về lãi không yêu cầu lãi suất, yêu cầu chị H cùng anh T phải trả 60.000.000đ tiền gốc, thời hạn trả nợ một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn trình bày: Ngày 28/12/2016 chị H có vay của bà Bùi Thị P số tiền 60.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tờ tay với nhau, không ghi thời hạn trả nợ, với lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng. Sau khi không có tiền trả nợ thì bà P tố cáo chị H ra Công an huyện C, sau đó chị H ghi giấy vay tiền xác lập ngày 21/7 không ghi năm thực ra thì năm 2017, hẹn đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) sẽ trả cho bà P, việc chị H vay tiền chỉ một mình chị H vay sử dụng vào mục đích riêng, anh T không biết cũng không bảo chị H vay. Khi đến thời hạn trả nợ do chưa bán rẫy nên chưa trả được cho bà P, bà P khởi kiện thì chị H xin bà P cho chị H trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Việc chị H nợ tiền bà P như thế nào thì anh T không biết, chị H nợ tiền bà P không đem tiền về nhà, không sử dụng gì trong gia đình, anh T không nợ nên anh T không liên quan và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Lâm Thị H phải trả bà P số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tiền gốc. Không chấp nhận yêu cầu của bà P buộc anh T có nghĩa vụ cùng với bà H trả nợ cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Bùi Thị P khởi kiện yêu cầu chị Lâm Thị H có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C trả số tiền 60.000.000đ tiền gốc đã vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà P với chị H là hoàn toàn có thật, điều đó được thể hiện qua bản gốc giấy vay tiền xác lập ngày 21 tháng 9 năm không ghi năm, thời hạn trả nợ vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) mà bà P đã cung cấp cho Tòa án.

Hợp đồng vay tài sản giữa bà P với chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật, theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả nợ chị H không trả cho bà P, như vậy chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án giữa bà P và chị H đều thừa nhận số tiền gốc còn nợ nhưng không thỏa thuận được thời hạn trả nợ. Do vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong đơn khởi kiện bà P yêu cầu một mình chị H trả, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà P yêu cầu chị H cùng anh T có nghĩa vụ trả nợ cho bà P 60.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà P không chứng minh được anh Lương Hữu T vay và không chứng minh được anh T bảo chị H vay tiền bà P để đi máy bay về quê bán đất. Do vậy, yêu cầu của bà P buộc anh T có nghĩa vụ trả nợ là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên buộc chị Lâm Thị H phải trả cho bà Bùi Thị P số tiền gốc 60.000.000đ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 60.000.000đồng x 5% = 3.000.000đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí 3.000.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.500.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001073 ngày 07/3/2018 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 643, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P:

1. Buộc chị Lâm Thị H phải trả bà Bùi Thị P số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) tiền gốc. Không chấp nhận yêu cầu của bà P buộc anh Lương Hữu T phải trả nợ cho bà P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà P có đơn yêu cầu thi Hành án mà chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị H phải nộp 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Bùi Thị P số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001073 ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án, người phải thi Hành án có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan